

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/DS-ST.

Ngày: 31 - 7 -2026.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Việt Nga

Ông Đặng Tuệ Tân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu L - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - **Thanh** Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – **Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2026/TLST – DS ngày 23/3/2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1027/2026/QĐXXST-DS ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1046/2026/QĐST-DS ngày 15/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89 LH, phường DD, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 04326/2026/UQ-VPB ngày 04/3/2026)

- Bị đơn: Anh VQL, sinh năm 1991

Chị LTP, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: SN 195 L L, phường H T, tỉnh TH.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện Ngân hàng, anh L, chị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) trình bày:

Anh VQL và chị LTP vay vốn tại V theo các hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng hạn mức cho vay số: LN2407303344020 ngày 01/08/2024, cụ thể như sau: Số tiền vay nhận nợ: 465.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/09/2024, mỗi kỳ trả số tiền: 4.844.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 4.820.000 đồng. Bên vay trả nợ lãi cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 05 hàng tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 10,4%/ năm. Mức lãi suất được cố định tối đa trong vòng 12 tháng từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng Lãi suất cơ sở của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/ năm; Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%), mang biển số: 36K – 167.92, số khung: NMLW74U65PG026127, số máy: 15S4CCTTP 9120033 mang tên anh VQL, xác lập theo Hợp đồng thế chấp số LN2407303344020 ngày 01/08/2024. Ký giữa anh VQL và chị LTP với Ngân hàng V. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng; Anh VQL và chị LTP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 05/12/2025 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay, mặc dù V đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên anh VQL và chị LTP vẫn không thực hiện theo cam kết.

Tính đến ngày 31/7/2026; Anh VQL và chị LTP đã thanh toán cho V số tiền như sau: Nợ gốc đã trả: 96,880,000 đồng; Nợ lãi đã trả: 80,443,516 đồng. Tổng cộng: 177,323,516 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Tạm tính đến ngày 31/7/2026: Anh VQL và chị LTP còn nợ V tổng số tiền 407,037,737 đồng (Bốn trăm L bảy triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm ba

mười bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 368,120,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6,617,615 đồng; Nợ lãi quá hạn: 32,300,122 đồng.

Do vậy Ngân hàng V đã có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thanh Hóa đề nghị xem xét, giải quyết như sau:

Buộc anh VQL và chị LTP phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với V, trả toàn bộ số tiền nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay nêu trên.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ sau ngày hòa giải và/ hoặc xét xử sơ thẩm cho đến ngày anh VQL và chị LTP thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho V.

Đề nghị Tòa án tuyên (buộc) trong Bản án hoặc Quyết định: V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ các khoản nợ cho V, cụ thể như sau:

Gồm 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%), mang biển số: 36K – 167.92, số khung: NMLW74U65PG026127, số máy: 15S4CCTTP 9120033 mang tên anh VQL, xác lập theo Hợp đồng thế chấp số LN2407303344020 ngày 01/08/2024. Ký giữa anh VQL và chị LTP với Ngân hàng V.

Bị đơn anh VQL và chị LTP: Anh VQL và chị LTP không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú số 195 Lê Lai, tuy nhiên không ai biết anh chị ở tại địa chỉ nào. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh chị. Tại các phiên hòa giải anh L và chị P không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết xác định anh chị có đăng ký tạm trú tại phòng 208 nhà 10 D2 chung cư Đông Phát, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 30/6/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thanh Hóa có “Quyết định đưa vụ án ra xét xử”, quyết định đã được niêm yết hợp lệ cho anh L và chị P. Tại phiên tòa ngày 15/7/2026, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V có mặt; anh L và chị P vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian xét xử lại vụ án vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 31/7/2026. Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thanh Hóa đã niêm yết hợp lệ “Quyết định hoãn phiên tòa” cho anh L và chị P. Tại phiên tòa ngày 31/7/2026, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh L và chị P vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật

của Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không tham gia và không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V, buộc anh VQL và chị LTP thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền anh L, chị P còn nợ và buộc anh L, chị P tiếp tục chịu lãi tính theo lãi suất nợ quá hạn của số nợ gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tính tiếp theo cho đến khi anh chị trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng V; Về án phí: Anh VQL và chị LTP phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngày 01/08/2024 anh VQL và chị LTP ký kết Hợp đồng hạn mức cho vay số: LN2407303344020 với Ngân hàng V mục đích để mua xe ô tô, sau đó anh chị vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh chị phải trả nợ xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Bị đơn cư trú SN 195 Lê Lai, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa do đó TAND Khu vực 1 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: anh VQL và chị LTP không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng V, quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V bị xâm phạm từ ngày 05/12/2025, ngân hàng V khởi kiện ngày 07/02/2026. Như vậy là đảm bảo thời hiệu quy định tại Điều 429 BLDS.

[1.3]. Về việc tham gia tố tụng của bị đơn:

Anh VQL và chị LTP đăng ký thường trú tại: SN 195 Lê Lai, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, anh chị vẫn còn đất và nhà ở tại địa chỉ nêu trên để cho thuê, nhưng không ai biết nơi ở hiện nay của anh chị ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án anh chị có đăng ký tạm trú tại phòng 208 nhà 10 D2 chung cư Đông Phát, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên đến thời điểm Tòa án đến xác minh và làm việc thì anh chị lại vừa chuyển đi nơi khác, không báo chính quyền địa P, không báo cho Ngân hàng biết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh L và chị

P không đến làm việc. Đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, cố tình trốn tránh nghĩa vụ với Ngân hàng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh VQL và chị LTP vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V:

[2.1]. Hợp đồng hạn mức cho vay số LN2407303344020 ngày 01/08/2024 và phụ lục hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng V và anh VQL, chị LTP được giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên như đã cam kết và các bên phải có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận đã cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân cho anh VQL, chị LTP, số tiền là 465.000.000 đồng, theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 01/8/2024. Nhưng trong thời gian vay vốn, anh L và chị P đã không trả nợ lãi đúng hạn theo cam kết, tính đến ngày 31/7/2026 anh L và chị P đã thanh toán cho V số tiền: nợ gốc đã trả: 96,880,000 đồng; Nợ lãi đã trả: 80,443,516 đồng. Tổng cộng: 177,323,516 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Tạm tính đến ngày 31/7/2026: anh VQL và chị LTP còn nợ V số tiền như sau: Nợ gốc: 368,120,000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 6,617,615 đồng; nợ lãi quá hạn: 32,300,122 đồng. Tổng số nợ là 407,037,737 đồng (Bốn trăm L bảy triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng). Ngân hàng V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh L và chị P phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ và tiếp tục chịu lãi thanh toán nợ lãi vay tính theo lãi suất nợ quá hạn của số nợ gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cho vay số LN2407303344020 ngày 01/08/2024; kể từ ngày 01/8/2026 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ gốc của khoản vay.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V

[2.2]. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[2.3]. Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ:

Để đảm bảo cho khoản tiền vay anh VQL và chị LTP đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2407303344020 ngày 01/8/2024 với ngân hàng V, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%), mang biển số: 36K – 167.92, số khung: NMLW74U65PG026127, số máy: 15S4CCTTP 9120033 mang tên ông VQL, xác lập theo Hợp đồng thế chấp số LN2407303344020 ngày 01/08/2024. Ký giữa ông VQL và bà LTP với Ngân hàng V. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy Hợp đồng có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, anh L và chị P không có mặt tại địa P, Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng không biết ô tô là tài sản thế chấp đang ở đâu và do ai quản lý nên không thể tiến hành thẩm định. Nhưng trong trường hợp anh VQL và chị LTP không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng V được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp của anh VQL và chị LTP để thu hồi nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 295, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 về quy định mức án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Buộc anh VQL và chị LTP phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức cho vay số: LN2407303344020 ngày 01/08/2024. Tổng số tiền tạm tính đến 31/7/2026 là **407,037,737 đồng (bốn trăm L bảy triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng)**, trong đó. nợ gốc: 368,120,000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 6,617,615 đồng; nợ lãi quá hạn: 32,300,122 đồng.

Kể từ ngày 01/8/2026 anh VQL và chị LTP còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn của số nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ gốc của khoản vay.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh VQL và chị LTP không thi hành hoặc thi hành không hết khoản nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể: Gồm 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%), mang biển số: **36K – 167.92**, số khung: NMLW74U65PG026127, số máy: 15S4CCTTP 9120033 mang tên ông VQL, xác lập theo Hợp đồng thế chấp số LN2407303344020 ngày 01/08/2024. Ký giữa ông VQL và bà LTP với Ngân hàng V..

2. Về án phí: anh VQL và chị LTP phải chịu án phí sơ thẩm là: **20.281.000 đồng** (hai mươi triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng- làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.059.000 đồng (mười triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng) đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002108 ngày 20/3/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 36 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Khánh Tân

